

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ**

□□□□□□□□□□□□□□□□

Dự thảo



**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC
PHÁT TRIỂN KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ
GIAI ĐOẠN 2020-2025
VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030**

□□□□□□□□□□□□□□□□

TP. HỒ CHÍ MINH – 3/2020

MỤC LỤC

<i>Mở đầu</i>	3
1. PHÂN TÍCH CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG	3
1.1. Phân tích môi trường bên ngoài	3
1.2. Phân tích môi trường bên trong	4
1.3. Kết luận	5
2. TẦM NHÌN, SỨ MẠNG.....	5
2.1. Tầm nhìn	5
2.2. Sứ mạng	6
CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG	6
3. NHỮNG MỤC TIÊU CƠ BẢN ĐẾN NĂM 2025	6
3.1. Những mục tiêu cơ bản	6
3.2. Các chỉ tiêu chính	6
4. NHỮNG KẾ HOẠCH CỤ THỂ	7
4.1. Về đào tạo và đảm bảo chất lượng	7
4.2. Về phát triển cơ cấu tổ chức và nguồn nhân lực	8
4.3. Về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	10
4.4. Về phát triển cơ sở vật chất	11
4.5. Về tài chính	11
5. KẾT LUẬN.....	13
PHỤ LỤC	14



Mở đầu

1. Mục tiêu phát triển của trường: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh là một trong 10 trường đại học hàng đầu của Việt Nam theo các tiêu chí kiểm định chất lượng của Nhà nước, ngang tầm với các trường đại học uy tín thuộc khu vực và quốc tế.

2. Tổng quan kế hoạch phát triển khoa: Khoa Lý luận chính trị hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học, xây dựng khoa vững mạnh về chính trị, mạnh về nghiên cứu khoa học, có đội ngũ cán bộ giảng viên trình độ cao, đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển của trường trong giai đoạn mới.

1. PHÂN TÍCH CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG

1.1. Phân tích môi trường bên ngoài

1.1.1. Những yếu tố cơ bản tác động đến hoạt động của Khoa Lý luận chính trị

- Tình hình kinh tế, chính trị, văn hoá, giáo dục, sự phát triển khoa học công nghệ của thế giới trong thời kỳ mở cửa, hội nhập của Việt Nam, của ngành giáo dục, của Nhà trường.
- Con đường phát triển đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam và những giá trị nổi bật về đạo đức lối sống. Việt Nam đang thực hiện công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong xu thế hội nhập và toàn cầu hoá để đạt mục tiêu sớm trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.
- Định hướng về chuyên môn, về đội ngũ cán bộ viên chức (CBVC) của Bộ Giáo dục - Đào tạo cũng như của Nhà trường.

- Mục tiêu nhiệm vụ và phương hướng phát triển của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh (ĐHSP Kỹ thuật TP. HCM) đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

- Nhiệm kỳ 2020-2025 tiếp tục thực hiện Nghị quyết 29 -NQ/TW của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

- Cuộc cách mạng Công nghiệp 4.0 đã ảnh hưởng rất lớn không những đến quan niệm về chất lượng giáo dục mà còn ảnh hưởng đến cách thức tổ chức, quá trình và hệ thống giáo dục. Các phương thức dạy học, quá trình dạy học mới thông qua mạng internet như E_Learning, Mobile learning, Blended learning được triển khai ngày càng phổ biến.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành các văn bản khung pháp lý để kiểm soát chất lượng đào tạo như Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/04/2015 về chuẩn kiến thức tối thiểu đối với các trình độ GDDH, Thông tư số 24/2015/TT-BGDĐT ngày 23/09/2015 về Quy định chuẩn quốc gia đối với cơ sở giáo dục đại học, ... và xây dựng hệ thống văn bản kiểm định chất lượng đối với cơ sở đào tạo, chương trình đào tạo.

- Thực hiện quyết định số 937/QĐ-TTg, ngày 30/06/2017 về phê duyệt đề án “Thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của trường đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. HCM (Đề án tự chủ)”.

- Thực hiện chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, Đại hội Đảng bộ lần thứ X của Thành phố Hồ Chí Minh và Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

1.1.2. Những thuận lợi

- Có sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp về chuyên môn của Bộ Giáo dục – Đào tạo và Ban Giám hiệu Trường ĐHSP Kỹ thuật TP. HCM.

- Các ngành đào tạo của khoa dự kiến mở đã được đào tạo ở nhiều trường đại học khu vực phía Nam nên có nhiều thuận lợi trong việc biên soạn chương

trình, mời giảng viên thỉnh giảng, giao lưu hợp tác về chuyên môn, khoa học công nghệ.

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị BCH Trung ương 8 khoá XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã tạo cơ sở cho sự phát triển toàn diện của nền giáo dục nước nhà.

1.1.3. Những khó khăn, thách thức

- Các ngành đào tạo mà Khoa dự kiến sẽ mở trong giai đoạn 2020-2025 như Quản lý nhà nước, Khoa học xã hội... đã được đào tạo ở nhiều trường đại học trong cả nước nói chung và khu vực phía Nam nói riêng nên sẽ khó khăn trong khâu tuyển sinh đầu vào cũng như việc làm đầu ra cho người học.

- Những mặt trái của kinh tế thị trường và sự chống phá của các thế lực thù địch đã và đang tác động tiêu cực đến tư tưởng, đạo đức, lối sống của một số cán bộ, đảng viên, viên chức và sinh viên của nhà trường.

1.2. Phân tích môi trường bên trong

1.2.1. Hiện trạng của Khoa Lý luận chính trị

- Số lượng cán bộ giảng viên: 14 cán bộ (trong đó có 13 giảng viên và 1 thư ký).

- Chất lượng giảng viên: 13 giảng viên có trình độ Sau đại học (chiếm 100%, gồm có 01 phó giáo sư, 06 tiến sỹ và 6 thạc sỹ).

- Khoa có 03 Bộ môn: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Công tác nghiên cứu khoa học: Đã thực hiện được 7 đề tài cấp Bộ và cấp tỉnh/thành phố, 56 đề tài cấp Trường, 110 bài báo khoa học.

- Cơ sở vật chất:

- 02 phòng làm việc (01 văn phòng khoa và 1 văn phòng bộ môn).

- 14 máy tính bàn, 02 máy chiếu projector, 02 tivi.

1.2.2. Những mặt mạnh

- Một số CBGD có chuyên môn sâu, có nhiều năm tham gia công tác giảng

dạy.

- Đội ngũ cán bộ giảng dạy (CBGD) có phẩm chất chính trị và trình độ chuyên môn tốt.

- Nhiều CBGD trẻ tuổi, năng động, được đào tạo chuyên môn từ các trường chuyên ngành uy tín, có khả năng thích nghi nhanh chóng với chương trình đào tạo mới của nhà trường.

- Đội ngũ CBGD có quan điểm chính trị vững vàng, nhiệt tình với công tác chuyên môn cũng như các hoạt động văn thể mỹ của trường.

1.2.3. Những mặt yếu

- Phần lớn đội ngũ của khoa là CBGD trẻ cần phải có thời gian để học tập, nghiên cứu, tích lũy kinh nghiệm, nâng cao trình độ nhằm đáp ứng với các nhiệm vụ trong điều kiện mới.

- Số cán bộ giảng dạy có trình độ cao, có thâm niên công tác, có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy và quản lý đã về hưu. Đội ngũ giảng viên của Khoa chủ yếu là nữ lại đang trong thời gian chăm sóc con nhỏ nên ảnh hưởng phần nào đến công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

1.3. Kết luận

- Khoa Lý luận chính trị của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh đã có quá trình lịch sử hình thành và phát triển lâu dài.

- Trong thời gian đã qua, cán bộ giảng viên của Khoa đã không ngừng phấn đấu, nỗ lực đóng góp vào sự phát triển chung của nhà trường. Từ những nền tảng về vật chất và con người hiện tại, Khoa Lý luận chính trị sẽ tiếp tục phát huy tiềm năng, thế mạnh của mình và khắc phục những hạn chế để đáp ứng tốt nhất những yêu cầu mới trong hoạt động giảng dạy của Nhà trường.

2. TẦM NHÌN, SỨ MẠNG

2.1. Tầm nhìn

Đến năm 2025, Khoa Lý luận chính trị sẽ trở thành một trong những khoa mạnh của Trường, tham gia đào tạo và nghiên cứu khoa học thuộc các lĩnh vực lý

luận chính trị, pháp luật đại cương, khoa học xã hội & nhân văn, quản lý nhà nước, góp phần xây dựng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật trở thành 01 trong 10 trường đại học hàng đầu của Việt Nam, và ngang tầm với các trường đại học uy tín của khu vực và quốc tế.

2.2. Sứ mạng

- Toàn thể cán bộ viên chức của Khoa Lý luận chính trị không ngừng nâng cao tinh thần trách nhiệm, hoàn thành tốt công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học, nâng cao chất lượng toàn diện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Trường nhằm mục tiêu phát triển toàn diện, bền vững và hội nhập quốc tế.

- Góp phần đào tạo và phát triển nguồn nhân lực có nhận thức sâu sắc về phẩm chất và trình độ lý luận chính trị, giáo dục tinh thần yêu nước và trung thành với đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, đáp ứng được yêu cầu xây dựng và phát triển đất nước trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế.

3. NHỮNG MỤC TIÊU CƠ BẢN ĐẾN NĂM 2025

3.1. Những mục tiêu cơ bản

- Xây dựng Khoa vững mạnh về công tác tư tưởng, chính trị và nghiên cứu khoa học.

- Hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động chuyên môn, phong trào của Ngành và của Nhà trường.

- Đội ngũ cán bộ giảng dạy có trình độ cao, tâm huyết với nghề và nghiệp vụ sư phạm vững vàng.

- Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học theo hướng gắn lý luận với thực tiễn, nhằm góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập đối với các môn khoa học lý luận chính trị, pháp luật đại cương và khoa học xã hội – nhân văn.

- Mở ngành đào tạo cử nhân quản lý nhà nước và tham gia giảng dạy triết học trình độ sau đại học.

- Duy trì và phát huy truyền thống đoàn kết, khắc phục khó khăn, ổn định tổ chức, đẩy mạnh hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ nâng cao hiệu quả giáo dục

toàn diện để hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị và chuyên môn của Khoa.

3.2. Các chỉ tiêu chính

Đến năm 2025, Khoa Lý luận chính trị sẽ đạt được những chỉ số cơ bản sau đây:

- Quy mô đào tạo: 100 sinh viên.
- Tổng số CBVC: 51 người.

- *Về cơ cấu:*

- 20 giảng viên cơ hữu;
- 30 giảng viên thỉnh giảng;
- 01 cán bộ phục vụ.

- *Trình độ đội ngũ:*

- 75% có trình độ Tiến sỹ.
- 100% có trình độ Thạc sỹ.
- 40% có khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh.

• *Cơ sở vật chất:*

- *Diện tích phòng học lý thuyết: theo phân bổ của nhà trường.*
- *Diện tích phòng học chuyên đề: theo phân bổ của nhà trường.*

4. NHỮNG KẾ HOẠCH CỤ THỂ

4.1. Về đào tạo và đảm bảo chất lượng

4.1.1. Mục tiêu

- Giảng dạy các môn khoa học lý luận chính trị, pháp luật đại cương, khoa học xã hội & nhân văn cho sinh viên toàn Trường.
- Mở ngành đào tạo trình độ cử nhân quản lý nhà nước
- Không ngừng đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập, phương pháp kiểm tra, đánh giá theo hướng tích cực hoá người học để nâng cao chất lượng giáo dục, áp dụng các hình thức dạy học hiện đại như E_Learning, Mobie Learning, Blended learning

4.1.2. Giải pháp

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kết luận 94 – KL/TW ngày 28/03/2014 của Ban bí thư Trung ương Đảng “ về tiếp tục đổi mới học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân” và công văn số 3056/ BGDĐT – GDĐH ngày 19/07/2019 của Bộ giáo dục và đào tạo “về việc hướng dẫn thực hiện chương trình, giáo trình các môn Lý luận chính trị
- Xây dựng và hiệu chỉnh đề cương chi tiết, nội dung học phần theo hướng tiếp cận CDIO.
- Xây dựng kế hoạch và nội dung chương trình đào tạo trình độ cử nhân Quản lý nhà nước
- Biên soạn tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo và tài liệu điện tử phục vụ công tác đào tạo.
- Đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập theo hướng khuyến khích tính năng động, sáng tạo của sinh viên, đẩy mạnh việc tổ chức dạy học theo dự án, dạy học số; tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá các học phần trên cơ sở các chuẩn đầu ra của từng học phần trong chương trình đào tạo.
- Áp dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý Khoa và công tác giảng dạy.

4.1.3. Các chỉ số thực hiện

Quy mô đào tạo đến năm 2025:

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO	QUY MÔ ĐÀO TẠO	GHI CHÚ
Tiến sỹ (<i>ngiên cứu sinh</i>)	-	
Cao học (<i>học viên</i>)	-	
Đại học chính quy (<i>sinh viên</i>)	100	
Cao đẳng chính quy (<i>sinh viên</i>)	-	
Đại học VLVH (<i>sinh viên</i>)	-	

Hệ khác (học viên)	-	
Tổng cộng	100	

4.2. Về đảm bảo chất lượng

4.2.1. Mục tiêu

- Thực hiện công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học đảm bảo chất lượng theo các tiêu chí của nhà trường.
- Phản hồi và cải tiến liên tục nhằm đảm bảo việc thực hiện quy trình đánh giá mục tiêu chất lượng có hiệu quả.
- Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của CBVC dựa trên dữ liệu và minh chứng.

4.2.2. Giải pháp

- Xây dựng kế hoạch về đảm bảo chất lượng bên trong của Khoa; đặc biệt nhấn mạnh đảm bảo và nâng cao chất lượng các hoạt động chức năng phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng, các mục tiêu tổng quát của Khoa.
- Định kỳ xem xét và tự đánh giá lại hoạt động của Khoa theo các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng hiện hành trong nhà trường.
- Tiếp tục duy trì quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO.
- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc đảm bảo chất lượng giảng dạy, hiệu quả công việc của các bộ môn nhằm đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu chất lượng của Khoa

4.2.3. Các chỉ số thực hiện

- 100% cán bộ viên chức không vi phạm quy chế giảng dạy của nhà trường.
- 100% cán bộ giảng dạy được sinh viên đánh giá từ loại giỏi đến xuất sắc.
- 100% cán bộ giảng viên tham gia dạy học số đạt cấp độ 2 trở lên.
- 100% tham gia đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá, áp dụng các hình thức dạy học phù hợp với nhu cầu và xu thế của nhà trường.

4.3. Về phát triển cơ cấu tổ chức và nguồn nhân lực

4.3.1. Mục tiêu

Về cơ cấu tổ chức

- Đến năm 2025, Khoa Lý luận chính trị sẽ có 04 bộ môn.

Về đội ngũ

- Tổng số CBVC: 51 người.
 - 75% có trình độ Tiến sỹ.
 - 100% có trình độ Thạc sỹ.
 - 40% có khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh.

4.3.2. Kế hoạch cụ thể

- Xây dựng kế hoạch tuyển dụng đội ngũ cán bộ giảng viên để đáp ứng được yêu cầu phát triển của Khoa.
- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ giảng dạy của Khoa.
- Thành lập thêm 01 bộ môn mới Quản lý nhà nước
- Xây dựng đề án và làm tờ trình đề nghị Nhà trường mở ngành đào tạo Quản lý nhà nước

4.3.3. Các chỉ số thực hiện

Về công tác cơ cấu tổ chức

Xây dựng bộ máy, cơ cấu tổ chức đồng bộ, hiệu quả phù hợp với chức năng, nhiệm vụ; quy mô, ngành nghề đào tạo của Nhà trường và của Khoa.

Cơ cấu tổ chức đến năm 2025, bao gồm:

- Ban Chủ nhiệm Khoa.
- Hội đồng Khoa học và đào tạo.
- Các bộ môn.
- Các tổ chức đoàn thể của Khoa.

Về công tác quy hoạch

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, VIÊN CHỨC THEO TRÌNH ĐỘ VÀ CÔNG VIỆC

Đơn vị tính: người

	2021	2022	2023	2024	2025
Giảng viên	15	15	17	20	20
- Tiến sỹ	10	10	12	16	20
- Thạc sỹ	05	05	05	04	0
- Khác	00	00	00	00	00
Cán bộ QLHC, nhân viên	01	01	01	01	01
Tổng số	16	16	18	21	21

Trong đó không tính số giảng viên mời giảng và nhân viên khoán việc, làm việc bán thời gian, công nhật.

SỐ LƯỢNG GIẢNG VIÊN THEO CHỨC DANH

Đơn vị tính: người

Chức danh	2021	2022	2023	2024	2025
Giáo sư/Phó Giáo sư	01	01	01	01	02
Giảng viên chính	06	07	08	09	10
Giảng viên	8	7	7	10	08
Trợ giảng	0	0	0	0	0
Giảng viên thỉnh giảng	25	25	25	25	30
Tổng cộng	40	40	42	45	50

4.4. Về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

4.4.1. Mục tiêu

- Nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học; công tác nghiên cứu khoa học phải gắn lý luận với thực tiễn, gắn với việc triển khai các nhiệm vụ cụ thể của

công tác giảng dạy, đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy.

- Tập trung vào các lĩnh vực nghiên cứu chính là khoa học lý luận chính trị, khoa học xã hội – nhân văn, pháp luật và quản lý nhà nước.

- Nâng cao trình độ của đội ngũ giảng viên nhằm đáp ứng được các yêu cầu của công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

4.4.2. Kế hoạch cụ thể

- Xây dựng kế hoạch đào tạo và nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ viên chức của Khoa.

- Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học của các giảng viên.

- Tổ chức và kiện toàn Hội đồng Khoa học và Đạo tạo

- Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác nghiên cứu khoa học với các đối tác bên ngoài trường để tổ chức Hội thảo khoa học quốc gia, quốc tế và gia tăng số lượng bài báo đăng trên các tạp chí khoa học cả ở trong nước và quốc tế.

- Xây dựng kế hoạch nghiên cứu khoa học theo hướng gắn công tác nghiên cứu lý luận với thực tiễn, phù hợp với công tác giảng dạy, phù hợp với các định hướng nghiên cứu của Khoa về khoa học lý luận chính trị, pháp luật đại cương, khoa học xã hội – nhân văn và hành chính - quản trị văn phòng.

- Tìm kiếm thêm các nguồn tài chính để hỗ trợ cho công tác nghiên cứu khoa học của Khoa.

4.4.3. Các chỉ số thực hiện

- 01 đề tài NCKH cấp Bộ.

- 100% CBVC có bài báo đăng trên các tạp chí và kỷ yếu hội thảo trong nước.

- Bình quân mỗi năm có khoảng 02 đến 03 bài báo được đăng trên tạp chí và hội thảo quốc tế.

- Bình quân mỗi năm có khoảng 03 đến 05 đề tài NCKH cấp Trường trọng điểm, cấp Trường.

- 90% các đề tài nghiệm thu đúng hạn, trong đó 70% đưa vào ứng dụng trong giảng dạy.

4.5. Về phát triển cơ sở vật chất

Xây dựng cơ bản:

- Xây mới hoặc cải tạo phòng học chuyên đề: 500 m².

Trang thiết bị:

- Thiết bị phục vụ cho phòng học chuyên đề: 01 dự án.
- Thiết bị lẻ: Mỗi năm đầu tư khoảng 250.000.000 đồng.

4.6. Về tài chính

4.6.1. Dự toán nhu cầu tài chính

**DỰ TOÁN NHU CẦU TÀI CHÍNH
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU 2020 - 2025**

TT	Công việc	Số lượng	Dự kiến tài chính (triệu đồng)
I. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO			<u>490</u>
1.	Hoàn thiện chương trình đào tạo (bao gồm xây dựng CTĐT, hiệu chỉnh chuẩn đầu ra, biên soạn đề cương chi tiết)	01 chương trình	180
2.	Hoàn thiện và viết mới giáo trình, tài liệu học tập	120 tín chỉ	240
3.	Đổi mới phương pháp giảng dạy (bao gồm các thiết bị giảng dạy, các phần mềm, thuê mướn chuyên gia, ...)	/	40
4.	Hoàn thiện công tác quản lý đào tạo (bao gồm phương tiện làm việc, phần mềm quản lý, bồi dưỡng cán bộ, ...)	/	30
II. ĐÀO TẠO ĐỘI NGŨ			<u>600</u>
5.	A. Đào tạo cấp bằng:		
	Tiến sỹ	06 người	400
	B. Bồi dưỡng, đào tạo lại	15 lượt người	200

Kế hoạch chiến lược phát triển Khoa Lý luận chính trị 2020 – 2025, tầm nhìn đến 2030

III. NGHIÊN CỨU, CHUYÊN GIAO			<u>600</u>
6.	Hỗ trợ nghiên cứu khoa học	/	300
7.	Hội thảo Khoa học (Quốc gia, Quốc tế)	/	300
IV. XÂY DỰNG CƠ BẢN			
8.	A. Xây mới:		
	• Văn phòng làm việc		
	• Phòng học lý thuyết, chuyên đề	500m ²	
	B. Sửa chữa, nâng cấp:		
	• Văn phòng làm việc		
	• Phòng học lý thuyết, chuyên đề		
V. TRANG BỊ			<u>1250</u>
9.	Thiết bị lẻ	1 năm	250
10.	Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo	/	
11.	Phương tiện giảng dạy	/	
Tổng cộng			<u>2940</u>

4.6.2. Kế hoạch huy động các nguồn lực tài chính

Tỷ lệ các nguồn lực tài chính dự kiến cần đáp ứng, bao gồm: Ngân sách Nhà nước cấp 100%.

5. KẾT LUẬN

Trên cơ sở các kế hoạch đã được xây dựng, phấn đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu đã được đề ra vào năm 2025.

Chi ủy, Ban Chủ nhiệm Khoa, các đoàn thể và toàn bộ CBVC của Khoa cam kết sẽ triển khai thực hiện đầy đủ và có hiệu quả những mục tiêu của kế hoạch chiến lược trung hạn 2020 -2025 tầm nhìn đến năm 2030.

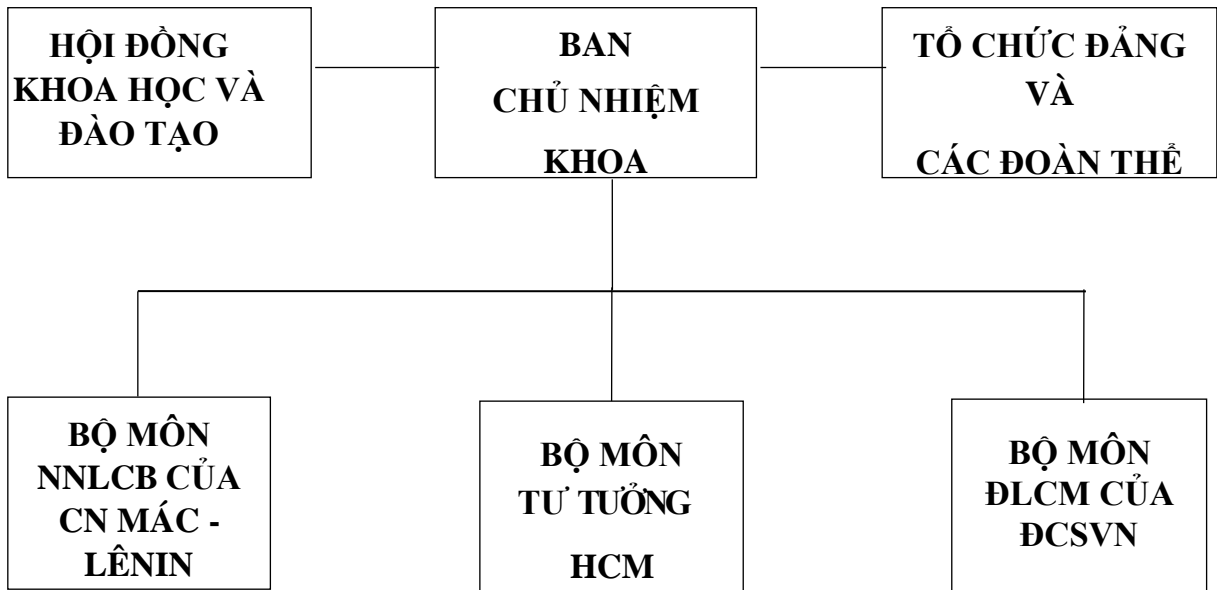
Để hoàn thành được các mục tiêu đã được đề ra trong kế hoạch chiến lược phát triển trung hạn 2020 -2025 tầm nhìn đến năm 2030, Khoa Lý luận chính trị rất mong nhận được sự chỉ đạo và tạo mọi điều kiện thuận lợi của Ban Giám hiệu, sự phối hợp thực hiện của các đơn vị trong Trường để triển khai có hiệu quả các kế hoạch.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA LLCT

PHỤ LỤC

Phụ lục 1. SƠ ĐỒ TỔ CHỨC KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ (tính đến 31/12/2019)



**Phụ lục 2. Thống kê số lượng CBVC theo trình độ
và công việc đảm nhiệm
(tính đến 31/12/2019)**

TT	Chức danh	Số lượng (người)
I	Giảng viên	15
1	TSKH, Tiến sỹ	09
2	Thạc sỹ	06
3	Đại học, Cao đẳng	00
4	Khác	0
II	Cán bộ QLHC, nhân viên	01
	Tổng cộng (I+II)	16

Phụ lục 3. Thống kê số lượng đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, bài báo khoa học đã đăng tải năm 2019

TT	Nội dung	Số lượng
1	Đề tài cấp Nhà nước (đề tài)	-
2	Đề tài cấp Bộ (đề tài)	-
3	Đề tài cấp Tỉnh (đề tài)	-
4	Đề tài cấp Trường (đề tài)	04
5	Đề tài Sinh viên (đề tài)	-
6	Dự án sản xuất thử (dự án)	-
7	Chương trình/dự án, nghị định thư liên kết nước ngoài (chương trình)	-
8	Bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước (bài)	
	- Bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong danh mục HD Chức danh GSNN được tính điểm 0-0,5	8
	- Bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong danh mục HD Chức danh GSNN được tính điểm 0-0,75	1
	- Bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong danh mục HD Chức danh GSNN được tính điểm 0-0,1	2
9	Bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế (bài)	
	- Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học chuẩn SCI	
	- Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học chuẩn SCIE	
	- Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học chuẩn ISI	
	- Bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành quốc tế khác	1
10	Bài báo khoa học đăng trên hội nghị (bài)	
	- Bài báo đăng trên hội nghị quốc tế có xuất bản và phản biện	
	- Bài báo đăng trên hội nghị quốc gia có xuất bản và phản biện	34

**Phụ lục 4. Thống kê danh mục giáo trình/tài liệu phục vụ đào tạo
(tính đến 31/12/2019)**

TT	Tên giáo trình/tài liệu	Chuyên ngành
A	Sách, giáo trình in	
1.	Giáo trình <i>Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin</i>	Lý luận chính trị
2.	<i>Ngân hàng câu hỏi thi, kiểm tra môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin</i>	Lý luận chính trị
3.	Sách chuyên khảo: <i>Pháp luật về giám sát tài chính ở Việt Nam một số vấn đề lý luận và thực tiễn</i>	Pháp luật
4.	<i>Tài liệu học tập Luật Môi trường</i>	Pháp luật
5.	Giáo trình trung cấp lý luận chính trị - hành chính: <i>Những vấn đề cơ bản về Đảng Cộng sản và lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</i>	Lý luận chính trị
6.	Giáo trình <i>Thực hành nghề nghiệp</i>	Pháp luật
7.	Sách chuyên khảo: <i>Pháp luật về giao dịch bảo đảm trong hoạt động cấp tín dụng ở Việt Nam</i>	Pháp luật
8.	Giáo trình <i>Triết học (Dùng cho trình độ đào tạo Thạc sỹ, Tiến sỹ khối ngành khoa học tự nhiên và công nghệ)</i>	Lý luận chính trị
9.	<i>Phát huy giá trị đạo đức truyền thống trong xây dựng lối sống mới cho sinh viên Việt Nam hiện nay</i>	KHXH&NV
10.	<i>Quan niệm của Platôn về nhà nước lý tưởng</i>	Lý luận chính trị
11.	<i>Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở Quảng Ngãi hiện nay</i>	Lý luận chính trị
12.	Giáo trình <i>Nhập môn Xã hội học</i>	Xã hội học
13.	<i>Đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy các môn Khoa học lý luận chính trị. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn</i>	Lý luận chính trị
14.	<i>Các Mác – Giá trị lịch sử và ý nghĩa thời đại</i>	Lý luận chính trị
15.	<i>Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh – Giá trị lý luận và thực tiễn</i>	Lý luận chính trị
16.	Giáo trình <i>Lịch sử triết học (ĐH & CĐ)</i>	Lý luận chính trị
17.	Giáo trình <i>Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (Chương trình cử nhân)</i>	Lý luận chính trị
18.	Giáo trình <i>Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (Chương trình cao cấp)</i>	Lý luận chính trị
19.	Sách <i>Tổng khởi nghĩa tháng 8 1945 ở Đồng bằng Bắc Bộ</i>	Lý luận chính trị
20.	Sách <i>Một số kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Việt Nam</i>	Lý luận chính trị

Kế hoạch chiến lược phát triển Khoa Lý luận chính trị 2020 – 2025, tầm nhìn đến 2030

	<i>trong sự nghiệp đổi mới</i>	
21.	Sách <i>Lịch sử Chính phủ Việt Nam</i>	Lý luận chính trị
22.	Sách <i>Các Đại hội đại biểu toàn quốc và Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (1930-2011)</i>	Lý luận chính trị
23.	<i>Hướng dẫn ôn thi môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</i>	Lý luận chính trị
24.	<i>Hỏi và đáp môn học Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam</i>	Lý luận chính trị
25.	<i>Lịch sử truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân phường Tân Chánh Hiệp (1997 -2010)</i>	KHXH &NV
B	Giáo trình, tài liệu điện tử	
1.	-	-
2.	-	-
3.	-	-
n	-	-

**Phụ lục 5. Thống kê hiện trạng danh mục công trình
(tính đến 31/12/2019)**

TT	Danh mục cơ sở vật chất	Đơn vị tính	Tổng số
	Diện tích sử dụng (tổng số)	<i>m²</i>	250
	Trong đó:		
1	Giảng đường/phòng học: Diện tích	<i>m²</i>	
	Trong đó:		
1.1	<i>Phòng học lý thuyết</i>	<i>m²</i>	
	<i>Số phòng</i>	<i>phòng</i>	
1.2	<i>Phòng học máy tính</i>	<i>m²</i>	
	<i>Số phòng</i>	<i>phòng</i>	
1.3	<i>Phòng học ngoại ngữ</i>	<i>m²</i>	
	<i>Số phòng</i>	<i>phòng</i>	
1.4	<i>Phòng chuyên đề</i>	<i>m²</i>	
	<i>Số phòng</i>	<i>phòng</i>	
2	Phòng thí nghiệm: Diện tích	<i>m²</i>	
	<i>Số phòng</i>	<i>phòng</i>	
3	Xưởng thực tập, thực hành: Diện tích	<i>m²</i>	
	<i>Số phòng</i>	<i>phòng</i>	
4	Diện tích khác		
	- Phòng làm việc Khoa (kể cả Phòng họp)	<i>m²</i>	125
	<i>Số phòng</i>	<i>phòng</i>	01
	- Phòng làm việc Bộ môn	<i>m²</i>	125
	<i>Số phòng</i>	<i>phòng</i>	01

Kế hoạch chiến lược phát triển Khoa Lý luận chính trị 2020 – 2025, tầm nhìn đến 2030

	- Phòng làm việc giảng viên	<i>m²</i>	
	Số phòng	<i>phòng</i>	

Phụ lục 6. Kế hoạch mở ngành đào tạo mới đến năm 2025

TT	Mã ngành	Tên ngành đào tạo	Năm mở ngành			
			Tiến sĩ	Cao học	Đại học	Cao đẳng
1		Cử nhân Hành chính - quản trị văn phòng			2025	

Phụ lục 7. Danh mục giáo trình/tài liệu phục vụ đào tạo sẽ xuất bản đến năm 2025

TT	Tên giáo trình/tài liệu	Năm hoàn thành
A	Sách, giáo trình in	2022
1.	Tài liệu giảng dạy môn Triết học Mác - Lênin	2022
2.	Tài liệu giảng dạy môn Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2022
3.	Tài liệu giảng dạy môn Chủ nghĩa xã hội khoa học	2022
4.	Tài liệu giảng dạy môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2022
5.	Tài liệu giảng dạy môn Tư tưởng Hồ Chí Minh	2022
6.	Tài liệu giảng dạy môn Pháp luật đại cương	2022
7.	Tài liệu giảng dạy môn Nhập môn xã hội học	2023
8.	Tài liệu giảng dạy môn Nhập môn logic học	2022
9.	Tài liệu giảng dạy môn Cơ sở văn hóa Việt Nam	2023
10.	Tài liệu giảng dạy môn Tiếng Việt thực hành	2023
B	Giáo trình, tài liệu điện tử	
1.	Tài liệu giảng dạy môn Triết học Mác - Lênin	2022
2.	Tài liệu giảng dạy môn Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2022
3.	Tài liệu giảng dạy môn Chủ nghĩa xã hội khoa học	2022
4.	Tài liệu giảng dạy môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2022

Kế hoạch chiến lược phát triển Khoa Lý luận chính trị 2020 – 2025, tầm nhìn đến 2030

5.	Tài liệu giảng dạy môn Tư tưởng Hồ Chí Minh	2022
6.	Tài liệu giảng dạy môn Pháp luật đại cương	2022

Phụ lục 8. Dự kiến số lượng đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, bài báo khoa học sẽ đăng tải đến năm 2025

TT	Nội dung	Số lượng				
		2021	2022	2023	2024	2025
1	Đề tài cấp Nhà nước (đề tài)	-	-	-	-	-
2	Đề tài cấp Bộ (đề tài)	-	-	01	-	-
3	Đề tài cấp Tỉnh (đề tài)	-	01	-	01	-
4	Đề tài cấp Trường (đề tài)	05	05	05	05	05
5	Đề tài Sinh viên (đề tài)	-	-	-	-	-
6	Dự án sản xuất thử (dự án)	-	-	-	-	-
7	Chương trình/dự án, nghị định thư liên kết nước ngoài (chương trình)	-	-	-	-	-
8	Bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước (bài)					
	- Bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong danh mục HD Chức danh GSNN được tính điểm 0-0,5	06	07	08	09	10
	- Bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong danh mục HD Chức danh GSNN được tính điểm 0-0,75	03	04	05	06	07
	- Bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong danh mục HD Chức danh GSNN được tính điểm 0-1	02	03	04	05	06
9	Bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế (bài)					
	- Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học chuẩn SCI	-	-	-	-	-
	- Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học chuẩn SCIE	-	-	-	-	-

Kế hoạch chiến lược phát triển Khoa Lý luận chính trị 2020 – 2025, tầm nhìn đến 2030

	- <i>Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học chuẩn ISI</i>	-	-	-	-	-
	- <i>Bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành quốc tế khác</i>	01	02	03	04	05
10	Bài báo khoa học đăng trên hội nghị (bài)					
	- <i>Bài báo đăng trên hội nghị quốc tế có xuất bản và phản biện</i>	02	03	04	05	06
	- <i>Bài báo đăng trên hội nghị quốc gia có xuất bản và phản biện</i>	15	20	25	30	35